

Số: .../2026/TT-TTCP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định Bộ Chỉ số đánh giá
công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 132/2025/QH15 ngày 10-12-2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tài liệu hướng dẫn; phương pháp tính điểm; tổ chức đánh giá; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1 Thông tư này quy định Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; nội dung, phương pháp tính điểm, tổ chức thực hiện đánh giá và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Thông tư này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện; xác định hạn chế, nguyên nhân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng nhằm xác định khách quan, toàn diện kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; làm cơ sở phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Chỉ số

1. Bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Bảo đảm khoa học, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ theo dõi, kiểm tra, đánh giá; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Kết hợp giữa đánh giá định lượng với định tính, ưu tiên các tiêu chí đo lường bằng số liệu cụ thể.

Cần thêm một số nguyên tắc để đảm bảo tính khách quan và khả năng cập nhật thực tiễn.

4. Bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá.

5. Bảo đảm khả năng so sánh kết quả đánh giá giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn.

• CHƯƠNG II NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ

Điều 4. Cấu trúc Bộ Chỉ số

Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gồm:

1. Nhóm tiêu chí tính điểm

a) Nhóm A: Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

b) Nhóm B: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng;

d) Nhóm D: Xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Nhóm tiêu chí **bị** trừ điểm

a) Việc không thực hiện hoặc chậm nộp báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

b) Bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do các cơ quan khác phát hiện.

Điều 5. Các tiêu chí áp dụng chung cho bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố

1. Tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

b) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước gồm:

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch;

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích;

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử;

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác;

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt;

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập;

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước gồm:

a) Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;

b) Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch;

c) Kiểm soát xung đột lợi ích;

d) Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Tiêu chí đánh giá việc phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bao gồm:

a) Kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

b) Kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động điều tra.

5. Tiêu chí đánh giá việc xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

a) Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính với tổ chức, cá nhân có vi phạm;

b) Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

d) Thu hồi tài sản tham nhũng.

Điều 6. Tiêu chí đặc thù đối với các bộ, cơ quan ngang bộ

Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với các bộ, cơ quan ngang bộ ngoài các tiêu chí áp dụng chung còn các tiêu chí đặc thù về quản lý và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực, chuyên ngành có nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gồm:

1. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Việc xây dựng và ban hành quy định về kiểm soát quyền lực và hoàn thiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

CHƯƠNG III PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

Điều 7. Thang điểm và phương pháp tính điểm

1. Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thang điểm 100 đối với các nhóm tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Phương pháp tính điểm

a) Đối với tiêu chí định lượng

Điểm đánh giá = (Số liệu thực tế / Số liệu phải thực hiện) × điểm tối đa của tiêu chí.

b) Đối với tiêu chí định tính

Thực hiện đầy đủ yêu cầu của tiêu chí, được tính 100% điểm tối đa;

Thực hiện một phần yêu cầu của tiêu chí, được tính điểm theo % khối lượng đạt được;

Không thực hiện yêu cầu của tiêu chí, không được tính điểm.

c) Thang điểm và phương pháp tính điểm được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tính điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xếp loại hàng năm

1. Tổng điểm đánh giá = Điểm đánh giá của nhóm tiêu chí tính điểm – Điểm đánh giá nhóm tiêu chí bị trừ điểm.

2. Kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được xếp loại như sau:

- a) Tổng điểm đánh giá từ 80 điểm trở lên: xếp loại Tốt;
- b) Tổng điểm đánh giá từ 70 đến dưới 80 điểm: xếp loại Khá;
- c) Tổng điểm đánh giá từ 50 đến dưới 70 điểm: xếp loại Trung bình;
- d) Tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm: xếp loại Yếu.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Tự đánh giá

1. Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch, thành lập Tổ đánh giá và tổ chức tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào Bộ Chỉ số và hồ sơ, tài liệu minh chứng để tính điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; lập báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Trước ngày 25 tháng 01 của năm liền kề năm đánh giá, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gửi Thanh tra Chính phủ báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tài liệu chứng minh; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện trên môi trường điện tử thay thế cho việc gửi báo cáo tự đánh giá và tài liệu chứng minh khi điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ được đáp ứng;

Điều 10. Rà soát báo cáo tự đánh giá

1. Thanh tra Chính phủ tổ chức rà soát báo cáo tự đánh giá của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trước ngày 25 tháng 02 của năm liền kề năm đánh giá. Trong trường hợp phát hiện kết quả tự đánh giá chưa chính xác, Thanh tra Chính phủ phối hợp, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ,

ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, đánh giá lại để đảm bảo tính khách quan, chính xác, kịp thời trước ngày 05 tháng 3 của năm liền kề năm đánh giá.

2. Kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được công nhận trên cơ sở thống nhất với Thanh tra Chính phủ.

Điều 11. Tổng hợp kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Căn cứ vào kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Thanh tra Chính phủ tổng hợp báo cáo Chính phủ và giúp Chính phủ báo cáo Quốc hội trong báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ

Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm phối hợp, rà soát, tổng hợp báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Căn cứ kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực làm một trong các tiêu chí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Thông tư này được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục KTVBQLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thanh tra: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước;
- Các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố;
- Thanh tra: Cơ yếu, An toàn bức xạ và hạt nhân, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán NN;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ;
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTC, C.IV.

TỔNG THANH TRA**Nguyễn Quốc Đoàn**